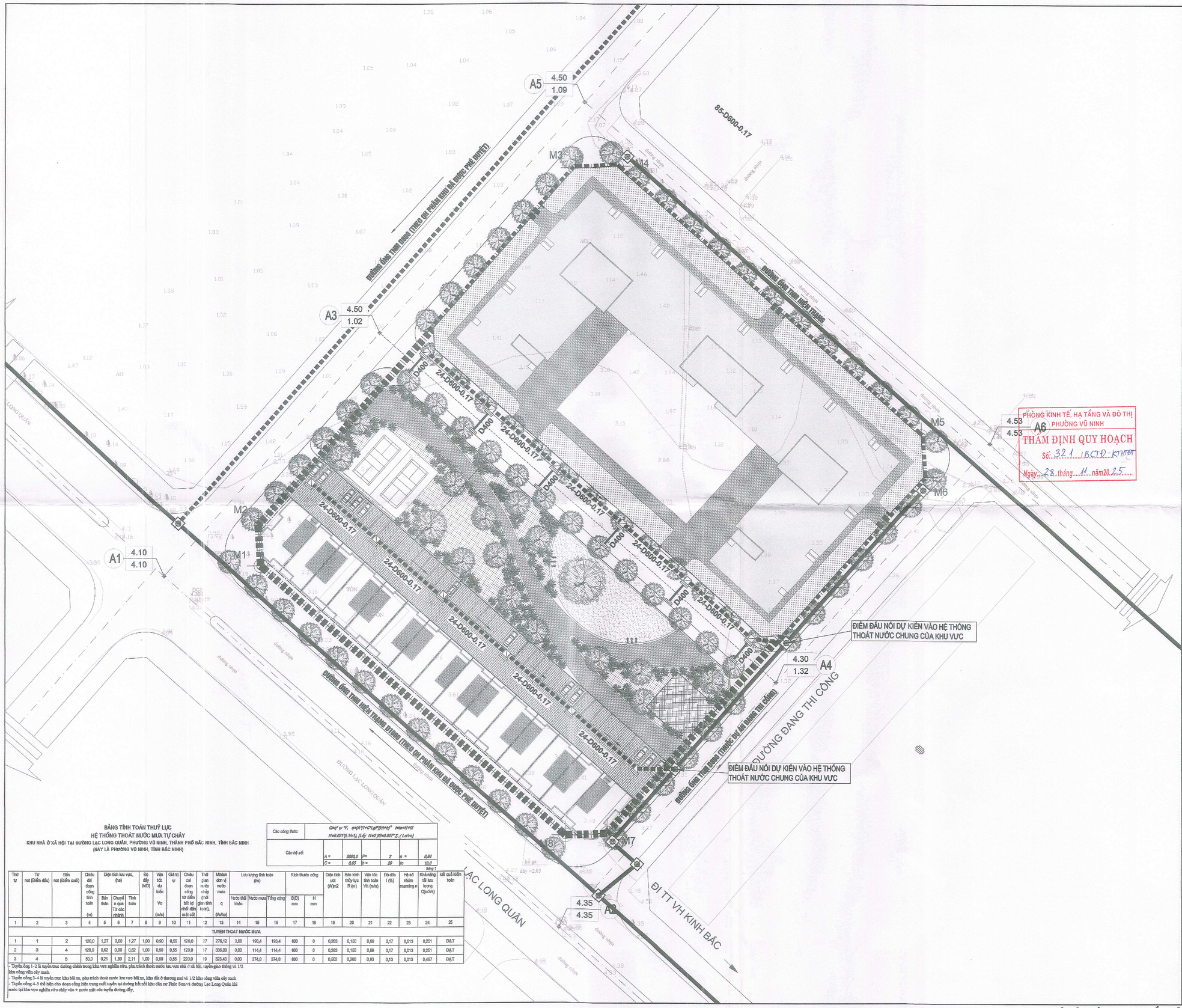

B

1cm

0 5m 10m 50 m

KÍ HIỆU

D1200-I=54.5m-i=5.31% ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI

HỐ GA KẾT HỢP HỐ THU

CỐNG TNM

CỐNG TRÒN HIỆN TRẠNG

CỐNG TRÒN QUY HOẠCH

CƠ QUAN CHẤP THUẬN:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG VŨ NINH
KÈM THEO VĂN BẢN SỐ 855/UBND-KTHTĐT NGÀY 28 THÁNG 11 NĂM 2025

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG VŨ NINH
KÈM THEO VĂN BẢN SỐ 321/BCTĐ-KTHTĐT NGÀY 28 THÁNG 11 NĂM 2025

TRƯỞNG PHÒNG
PHẠM HỮU HUY

CƠ QUAN TRÌNH DUYỆT:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ANH PHÚ
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ 85/TTr-AP NGÀY 11 THÁNG 11 NĂM 2025

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN THẮNG

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ANH PHÚ
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ 85/TTr-AP NGÀY 11 THÁNG 11 NĂM 2025

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN THẮNG

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:

QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG KHU NHÀ Ở XÃ HỘI TẠI ĐƯỜNG LẠC LONG QUÂN, PHƯỜNG VŨ NINH, THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH (NAY LÀ PHƯỜNG VŨ NINH, TỈNH BẮC NINH)

ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG LẠC LONG QUÂN, PHƯỜNG VŨ NINH, TỈNH BẮC NINH

TÊN BẢN VẼ:

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH THOÁT NƯỚC MƯA

BẢN VẼ: QH-07	GHÉP: 1A1	TỶ LỆ: 1:500	NGÀY: 2025
THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN ĐĂNG ĐẠT		
CHỦ TRÌ	KS. THÂN QUÝ TRỌNG		
CHỦ NHIỆM	KTS.NGUYỄN THỊ THU HẰNG		
QL. KỸ THUẬT	THS.KTS.NGUYỄN HẢI NAM		

VIỆN TRƯỞNG

THS.KTS.NGUYỄN HẢI NAM

SỞ XÂY DỰNG BẮC NINH
VIỆN QUY HOẠCH, KIẾN TRÚC BẮC NINH
ĐỊA CHỈ: 115 ĐƯỜNG NGÔ GIA TỰ - PHƯỜNG VŨ NINH - TỈNH BẮC NINH _ TEL (FAX): (0222) 3.812.810

BẢNG TÍNH TOÁN THUỶ LỰC
HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MƯA TỰ CHẢY
KHU NHÀ Ở XÃ HỘI TẠI ĐƯỜNG LẠC LONG QUÂN, PHƯỜNG VŨ NINH, THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH
(NAY LÀ PHƯỜNG VŨ NINH, TỈNH BẮC NINH)

Các công thức: $Q=\varphi*F*q=\varphi*A/(1+C*\lg P)/(t+b)^n$ $t=t_{mn}+t_{cl}$ $t_{cl}=0,017*\sum L_i/v_i$

Các hệ số: A = 5893,0; P = 2; n = 0,64; C = 0,65; b = 20; to = 10,0

Bảng 1

Thứ tự	Từ nút (Điểm đầu)	Đến nút (Điểm cuối)	Chiều dài đoạn cống tính toán (m)	Diện tích lưu vực, (ha)			Độ dốc (i‰)	Vận tốc dự kiến Vo (m/s)	Giá trị φ	Chiều dài đoạn cống từ điểm bất lợi nhất đến mặt cắt (m)	Thời gian nước chảy (thời gian tính toán, t=to), (phút)	Mô đun đơn vị nước mưa q (l/s/ha)	Lưu lượng tính toán (l/s)			Kích thước cống		Diện tích ướt (W)m2	Bán kính thủy lực R (m)	Vận tốc tính toán Vtt (m/s)	Độ dốc I (‰)	Hệ số nhám manning n	Khả năng tải lưu lượng Q(m3/s)	Kết quả kiểm toán
				Bản thân	Chuyển qua Từ các nhánh	Tính toán							Nước thải khác	Nước mưa	Tổng cộng	B(D) mm	H mm							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
TUYẾN THOÁT NƯỚC MƯA																								
1	1	2	120,0	1,27	0,00	1,27	1,00	0,90	0,55	120,0	17	276,12	0,00	193,4	193,4	600	0	0,283	0,150	0,89	0,17	0,013	0,251	ĐẠT
2	3	4	128,0	0,62	0,00	0,62	1,00	0,90	0,55	128,0	17	336,00	0,00	114,4	114,4	600	0	0,283	0,150	0,89	0,17	0,013	0,251	ĐẠT
3	4	5	50,0	0,21	1,89	2,11	1,00	0,90	0,55	220,0	19	323,43	0,00	374,8	374,8	800	0	0,502	0,200	0,93	0,13	0,013	0,467	ĐẠT

- Tuyến ống 1-2 là tuyến trục đường chính trong khu vực nghiên cứu, phụ trách thoát nước khu vực nhà ở xã hội, tuyến giao thông và 1/2 khu cây xanh.
- Tuyến cống 3-4 là tuyến trục khu bãi xe, phụ trách thoát nước khu vực bãi xe, khu đất ở thương mại và 1/2 khu cây xanh
- Tuyến cống 4-5 thể hiện cho đoạn cống hiện trạng cuối tuyến tại đường kết nối khu dân cư Phúc Sen và đường Lạc Long Quân khi nước tại khu vực nghiên cứu chảy vào + nước mặt của tuyến đường đấy.

TÊN CÔNG TRÌNH: QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG KHU NHÀ Ở XÃ HỘI TẠI ĐƯỜNG LẠC LONG QUÂN, PHƯỜNG VŨ NINH, TỈNH BẮC NINH

TÊN BẢN VẼ: BẢN ĐỒ QUY HOẠCH THOÁT NƯỚC MƯA QH-07